

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày: 13/7/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Thẩm phán thành viên: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Điền;
2. Ông Nguyễn Văn Cương;
3. Ông Nguyễn Đình Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân – Thư ký
Toà án nhân dân tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông
Trịnh Thế Minh – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường K,
thị xã T, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý
số: 27/2017/HSST ngày 01/6/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
32/2017/HSST-QĐ ngày 29/6/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Triết L**, sinh năm 1992, tại tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú:
Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh
Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Nguyễn
Văn A, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965; bị cáo có vợ tên Lý Thị K,
sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn) và có 01 con, sinh năm 2011; tiền án, tiền
sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/01/2017 cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo Nguyễn Triết L: Ông Trương Quốc T -
Luật sư Văn phòng Luật sư T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Bình Dương, có mặt.

Người bị hại: Bà Trần Thị H, sinh năm 1996 (chết).

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Trần Thị H: Ông Trần Thanh H,
sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; cùng trú tại: Ấp B, xã T, huyện
H, tỉnh Đồng Tháp (là cha, mẹ của người bị hại), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn A, sinh năm 1962; nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V,
tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965; nơi cư trú: Ấp H, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; chỗ ở: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Cháu Trần Khánh A, sinh ngày 08/01/2016; nơi cư trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (là con của người bị hại).

Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Khánh A: Ông Trần Thanh H, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972; cùng trú tại: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Kim M, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Hậu Giang; chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

2. Ông Lý Kim P, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

3. Ông Phạm Văn T, sinh năm 1964; nơi cư trú: Xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

4. Bà Trần Thị T, sinh năm 1968; nơi cư trú: Xã K, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở: Tổ A, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Triết L và Trần Thị H sống chung với nhau như vợ chồng và cùng ở chung với cha mẹ của L tại phòng trọ số 01, khu nhà trọ của ông Lê Ngọc R thuộc tổ A, khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương từ tháng 4/2016. Khoảng tháng 12/2016, Nguyễn Triết L nghi ngờ Trần Thị H có bạn trai khác nên giữa L và H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau.

Khoảng 17 giờ 00 ngày 24/01/2017, sau khi ăn cơm xong, L và H đi lên gác trong phòng trọ thu dọn đồ đạc về nhà mẹ ruột của H ở tỉnh Đồng Nai ăn tết Nguyên đán. Trong lúc dọn đồ, L nhìn thấy H lấy điện thoại nhắn tin nên L nghi ngờ H nhắn tin cho bạn trai; L tức giận lớn tiếng chửi H nên giữa L và H cãi vã với nhau; H nói với L, ăn tết xong H sẽ chuyển ra ở riêng, không sống chung với L nữa. Nghĩ đến việc H có bạn trai khác, phản bội lại tình cảm của L nên L nảy sinh ý định giết chết H rồi tự sát. L đi đến tủ quần áo lấy một con dao xếp bằng kim loại màu trắng, dài khoảng 20cm, mũi dao nhọn bỏ vào túi quần bên phải rồi đến ngồi phía sau H. L dùng tay trái ôm H nhưng H đẩy L ra nên L dùng tay phải lấy con dao trong túi quần ra, tay trái ôm ngang bụng H vật H nằm ngửa ra phía sau rồi dùng tay phải đang cầm dao đâm liên tiếp ba nhát vào vùng ngực của H. H tri hô kêu cứu thì bà Lê Thị Đ và bà Nguyễn Kim M đang ngồi nói chuyện bên dưới phòng trọ chạy lên gác can ngăn L. Lúc này, H vùng vẫy thoát ra khỏi sự khống chế của L và đứng dậy bỏ chạy thì L liền dùng dao đâm tiếp một nhát nữa vào vùng lưng bên trái của H nên H bỏ chạy từ trên gác xuống phòng trọ.

Sau khi H bỏ chạy, L dùng con dao xếp đâm nhiều nhát vào ngực của L để tự sát nhưng được bà Đ và bà M kịp ôm can ngăn nên L chỉ bị thương nhẹ. Sau đó, bà Đ, bà M và L đi xuống phía dưới phòng trọ thì thấy H đang nằm bất tỉnh trước cửa phòng trọ. Lúc này, L bước đến gần chỗ H nằm thì L tiếp tục dùng dao đâm vào ngực của L để tự sát nhưng được ông Nguyễn Văn Á và mọi người xung quanh chạy đến can ngăn rồi đưa L và H đến Bệnh viện Đa khoa thị xã T cấp cứu.

Do vết thương quá nặng nên H đã tử vong trước khi đến bệnh viện. Riêng L do thương tích nhẹ (rách da) nên được sơ cứu vết thương đến 23 giờ 45 phút cùng ngày L bị Công an phường K, thị xã T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Triết L, Luật sư Trương Quốc T bào chữa cho bị cáo Nguyễn Triết L, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa đều thống nhất hành vi của bị cáo Nguyễn Triết L về tội “Giết người”.

Vật chứng thu giữ: Một con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dao dài 11cm, hai bên cán dao được ốp nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có khắc chữ U.S.A (bút lục 05).

Bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 67/GDPY ngày 27/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh tỉnh Bình Dương, kết luận nguyên nhân Trần Thị H tử vong là do tác động của vật sắc nhọn vào vùng ngực trái gây thủng, rách phổi trái, thủng vào buồng tim chảy mất máu không hồi phục (bút lục 101, 102).

Bản Kết luận giám định số 04/SV-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Trên một con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dao dài 11cm, hai bên cán dao được ốp nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có khắc chữ U.S.A có máu người thuộc nhóm máu B. Máu của bị hại Trần Thị H thuộc nhóm máu 0; máu của Nguyễn Triết L thuộc nhóm máu B (bút lục 103).

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H là ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T đã nhận của gia đình bị cáo L số tiền 35.000.000 đồng để bồi thường chi phí mai táng. Hiện ông H, bà T không yêu cầu bị cáo L bồi thường thêm. Đồng thời, ông H và bà T cũng nhận của gia đình bị cáo L 20.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Á, bà Lê Thị Đ không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 55.000.000 đồng bao gồm: 35.000.000 đồng mà ông Á, bà Đ đã thay bị cáo L bồi thường chi phí mai táng cho gia đình người bị hại H và 20.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cháu Trần Khánh A là ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T yêu cầu bị cáo cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A sinh ngày 08/01/2016 với số tiền 500.000 đồng/tháng đến khi cháu A đủ mười tám tuổi và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình và xã hội.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên; Luật sư bào chữa cho bị cáo L; bị cáo L; đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H không có ý kiến gì

về bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 67/GDPY ngày 27/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bản Kết luận giám định số 04/SV-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số 13/QĐ/KSĐT-P2 ngày 29/5/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Triết L về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Triết L tù chung thân. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường xong nên đề nghị không giải quyết. Đồng thời, ghi nhận sự thỏa thuận về việc bị cáo L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A sinh ngày 08/01/2016 với số tiền 500.000 đồng/tháng đến khi cháu A đủ mười tám tuổi. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu, tiêu hủy: Một con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dao dài 11cm, hai bên cán dao được ốp nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có khắc chữ U.S.A.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày nội dung bào chữa: Thống nhất với tội danh “Giết người” như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Triết L. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo không có “tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự vì bị cáo từng sống chung với Lý Thị K nhưng không được bao lâu thì bà K bỏ đi làm bị cáo hụt hân tinh thần. Sau đó, bị cáo gặp người bị hại H và có ý định ăn tết xong thì sẽ làm đám cưới nhưng người bị hại H thường xuyên cầm điện thoại nhắn tin và nói ra tết sẽ ra ở riêng. Cũng vì bị cáo yêu thương người bị hại và sợ lặp lại chuyện cũ nên bị cáo mới giết người bị hại. Đồng thời, người bào chữa đưa ra các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; gia đình người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất theo quy định pháp luật.

Bị cáo Nguyễn Triết L cho rằng cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Khánh A là ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T đồng ý về việc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A sinh ngày 08/01/2016 với số tiền 500.000 đồng/tháng đến khi cháu A đủ mười tám tuổi.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo bồi thường về trách nhiệm dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Á, bà Đ không yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 55.000.000 đồng bao gồm: 35.000.000 đồng mà ông Á, bà Đ đã thay bị cáo L bồi thường chi phí mai táng cho gia đình người bị hại H và

20.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A. Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Khánh A là ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T đồng ý về việc bị cáo cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A sinh ngày 08/01/2016 với số tiền 500.000 đồng/tháng đến khi cháu A đủ mười tám tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo L, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội: Khoảng 17 giờ ngày 24/01/2017, tại khu nhà trọ của ông Lê Ngọc R thuộc khu phố B, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Do ghen tuông dẫn đến mâu thuẫn trong cuộc sống, Nguyễn Triết L đã có hành vi dùng dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dao dài 11cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi dao nhọn đâm nhiều nhất vào vùng ngực trái, vùng lưng của Trần Thị H gây thâu, rách phổi trái, thủng vào buồng tim chảy mất máu không hồi phục dẫn đến tử vong (căn cứ Bản Kết luận giám định Pháp y tử thi số 67/GDPY ngày 27/01/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và bản Kết luận giám định số 04/SV-PC54 ngày 24/02/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương). Theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự thì “Người nào giết người có tính chất côn đồ thì bị phạt tù từ mười hai năm đến hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình”. Như vậy, hành vi dùng dao đâm vào vùng ngực trái, vùng lưng của Trần Thị H gây thâu, rách phổi trái, thủng vào buồng tim chảy mất máu không hồi phục của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người”. Bị cáo L chỉ vì ghen tuông, nghi ngờ người bị hại H có người đàn ông khác mà bị cáo L đã tước đi tính mạng của người bị hại, thể hiện bản tính côn đồ khi thực hiện hành vi phạm tội.

Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Triết L phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức bị cáo biết rõ hành vi dùng dao thái lan sắc, nhọn đâm thẳng vào vùng ngực trái, vùng lưng của người bị hại là trái pháp luật, sẽ tước đi tính mạng

của người bị hại nhưng để thỏa mãn bản tính hung hăng, bị cáo bắt chấp pháp luật, mong muốn hậu quả chết người xảy ra, thể hiện bản chất xem thường tính mạng người khác, xem thường pháp luật. Hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền được pháp luật bảo vệ về tính mạng của người bị hại, gây cảnh đau thương mất mát cho gia đình người bị hại đồng thời gây mất trật tự an tại địa phương. Hiện nay, tình trạng người dân trong sinh hoạt chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ nhặt hay vì nhận thức sự việc không đúng đắn, suy nghĩ nông cạn mà cư xử với nhau không tuân thủ pháp luật, giải quyết sự việc bằng bạo lực, hung khí, gây hậu quả ngày càng nghiêm trọng, làm cho tình hình trật tự an tại địa phương càng phức tạp. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị nhằm giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H là ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Lời đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo L về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Tuy nhiên, Viện Kiểm sát đề nghị mức hình phạt tù chung thân đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, chưa xem xét đến toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh gia đình bị cáo và lời thỉnh cầu của gia đình người bị hại. Vì vậy, không chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát về phần hình phạt đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo L phạm tội “Giết người” nhưng không có “tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là không phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[4] Về vấn đề bồi thường thiệt hại: Về chi phí mai táng (số tiền 35.000.000 đồng) bị cáo L và đại diện hợp pháp cho người bị hại Trần Thị H đã thỏa thuận xong nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Khánh A là ông Trần Minh H và bà Nguyễn Thị T thỏa thuận thống nhất về việc bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A sinh ngày 08/01/2016 với số tiền 500.000 đồng/tháng đến khi cháu A đủ mười tám tuổi. Đối với số tiền 20.000.000 đồng mà gia đình bị cáo L đã thay bị cáo L cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A thì bị cáo, gia đình bị cáo đồng ý không khấu trừ vào số tiền cấp dưỡng sau này cho cháu A. Xét sự thỏa thuận trên là tự nguyện, phù hợp với nguyên tắc quyết định và tự định đoạt, phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng không còn

giá trị sử dụng gồm: Một con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dao dài 11cm, hai bên cán dao được ốp nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có khắc chữ U.S.A.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án:

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Triết L phải nộp theo quy định pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Triết L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên phải chịu án phí dân sự không có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Triết L phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 93; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Triết L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/01/2017.

2. Trách nhiệm cấp dưỡng: Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 591 của Bộ luật Dân sự 2015: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T và bị cáo Nguyễn Triết L.

Buộc bị cáo Nguyễn Triết L cấp dưỡng cho cháu Trần Khánh A sinh ngày 08/01/2016 với số tiền 500.000 đồng/tháng đến khi cháu A đủ mười tám tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/01/2017.

Số tiền cấp dưỡng trên giao cho ông Trần Thanh H và bà Nguyễn Thị T là người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Khánh A nhận.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu, tiêu hủy: Một con dao xếp bằng kim loại dài 20cm, cán dao dài 11cm, hai bên cán dao được ốp nhựa màu đen, lưỡi dao bằng kim loại dài 09cm, mũi nhọn, trên lưỡi dao có khắc chữ U.S.A.

(Vật chứng trên hiện đang giữ tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Bình Dương theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2017).

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Triết L phải nộp 200.000 đồng.

5. Án phí dân sự sơ thẩm (cấp dưỡng về việc nuôi con): Căn cứ vào khoản 1 Điều 23, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Triết L phải nộp số tiền 300.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì phải trả thêm lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo; người đại diện hợp pháp cho người bị hại; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Toà tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND T. Bình Dương; 1
- Trại tạm giam Công an BD; 1
- Công an tỉnh BD; 1
- CQCSĐT CA tỉnh BD; 1
- GĐKT; 2
- Cục THADS tỉnh Bình Dương; 1
- Bị cáo; người bào chữa; 2
- Đại diện hợp pháp cho người bị hại; 2
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ lq; 3
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 1
- Lưu: HS; Tổ HCTP. 3

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Huỳnh Đức